

Ví dụ

令和 〇年 〇月 〇日

Kính gửi Ủy ban Giáo dục tỉnh Kanagawa

Quỹ Hỗ trợ Học phí Trung học Phổ thông

Vui lòng ghi ngày lập đơn này.

☒ Đơn xin công nhận tư cách nhận trợ cấp

Tôi xin đăng ký công nhận tư cách nhận trợ cấp (Hỗ trợ Học phí).

☐ Bản khai báo tình hình thu nhập

Do đã được công nhận tư cách nhận trợ cấp về tình hình thu nhập của phụ huynh/người giám hộ.

[Vui lòng đánh 「✓」 vào một trong số đó.]

・Người lần đầu xin Quỹ Hỗ trợ Học phí vui lòng ghi 「✓」 vào 「Đơn (lần đầu)」.

・Người đã từng nhận Quỹ Hỗ trợ Học phí vui lòng ghi 「✓」 vào 「Bản khai báo (từ lần thứ 2 trở đi)」.

(Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong hai □ ở trên.)

(Sau khi nhất định phải xác nhận các mục sau, vui lòng đánh dấu ✓ vào cả hai □)

☒ Nội dung ghi trong đơn hoặc bản khai báo này với ghi chép quan

☒ Tôi hiểu rằng nếu nộp đơn hoặc bản khai báo này với ghi chép quan nhân được Quỹ Hỗ trợ Học phí, tôi có thể bị thu hồi khoản lợi bất chính, năm hoặc bị phạt tiền đến 1 triệu yên v.v..

Sau khi xác nhận, nhất định phải đánh dấu ✓ vào 2 chỗ.

(Chính học sinh vui lòng ký tên vào ô trống dưới đây. Phụ huynh/người giám hộ cũng có thể ký thay. Khi điền, vui lòng đọc kỹ 「Lưu ý khi điền」 và 「Điểm cần lưu ý」 ở tờ đính kèm rồi mới điền.)

Furigana	かながわ		こたろう	
Họ và tên học sinh	Họ	神奈川県	Tên	子太郎

Ngày tháng năm sinh của học sinh	平成21 年 8 月 15 日	Vui lòng ghi họ tên học sinh, furigana, ngày tháng năm sinh và địa chỉ.
Địa chỉ của học sinh	〒 231-0021 神奈川県 横浜 市中区日本大通り1000	
Số điện thoại của phụ huynh/người giám hộ	父090-0000-0000 母080-0000-0000	
Địa chỉ email của phụ huynh/người giám hộ	XXXXXXXXXXXX@XXXXX.XX.XX	
Tên trường học sinh đang theo học	神奈川県立〇〇学校	

Về số điện thoại, vui lòng ghi số liên lạc có thể liên hệ được vào ban ngày của tất cả phụ huynh.

【1. Về địa chỉ email, vui lòng ghi một địa chỉ có thể liên lạc được.

thi không can thiệp.)

※Người thuộc một trong các trường hợp sau không thể nộp đơn xin công nhận tư cách nhận Quỹ Hỗ trợ Học phí.

・Người đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành trường THPT v.v.. (trừ những trường có thời hạn học dưới 3 năm.)

・Người có tổng thời gian theo học tại trường THPT v.v.. (thời gian theo học hệ học theo giờ cố định・hệ hàm thụ v.v.. được tính số tháng tương đương 3/4 của 1 tháng.) vượt quá 36 tháng (Tuy nhiên, không bao gồm thời gian tạm dừng chỉ trả Quỹ Hỗ trợ Học phí v.v..)

Vui lòng ghi ngày nhập học (chuyển vào học) v.v. tại trường THPT v.v.. đang theo học hiện nay.

①Thời gian theo học tại trường THPT v.v.. đang theo học hiện nay	Trường 〇〇 thuộc tỉnh Kanagawa	(trong đó có thời gian tạm dừng chỉ trả v.v.) Năm Tháng Ngày ~ Năm Tháng Ngày	①Trường THPT (hệ chính quy toàn thời gian)
②Thời gian đã theo học tại trường THPT v.v.. khác trong quá khứ		Năm Tháng Ngày ~ Năm Tháng Ngày	

Vui lòng ghi trong trường hợp đã từng theo học tại trường THPT v.v. trong quá khứ.

【2. Về tình hình thu nhập của phụ huynh/người giám hộ】

Tình hình của phụ huynh/người giám hộ tại thời điểm nộp đơn hoặc khai báo và bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. đính kèm (bản sao thẻ Số cá nhân, bản sao giấy chứng nhận cư trú có ghi Số cá nhân • giấy chứng nhận nội dung ghi trong giấy chứng nhận cư trú v.v..) hoặc giấy chứng nhận thuế v.v.. như sau. (Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các ☐ từ ① đến ⑦ sau đây.)

(1) Đính kèm bản sao thẻ Số cá nhân (My Number)		Vui lòng ghi dấu ✓ vào một trong ①~⑦.	
①	☒	Của 2 người có quyền cha mẹ (cha và mẹ) Trường hợp học sinh chưa thành niên (dưới 18 tuổi) và có 2 người có quyền cha mẹ (cha và mẹ)	
②	☐	Của 1 người có quyền cha mẹ (Trường hợp giấy tờ đính kèm là bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. thì đánh dấu ✓ vào (a) hoặc (b); trường hợp là giấy chứng nhận thuế v.v.. thì đánh dấu vào một trong các ☐ từ (c) đến (d).) (Trường hợp người có quyền cha mẹ là giám đốc trung tâm tư vấn trẻ em hoặc giám đốc cơ sở phúc lợi trẻ em thực hiện quyền cha mẹ tạm thời, vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các ☐ từ ⑤ đến ⑦.)	
		☐ (a)	Trường hợp một trong hai người có quyền cha mẹ chưa được cấp Số cá nhân (My Number), ví dụ như chưa từng có địa chỉ tại Nhật Bản
		☐ (b)	- Trường hợp chỉ có 1 người có quyền cha mẹ do ly hôn, tử biệt v.v., - Trường hợp có người có quyền cha mẹ nhưng vì hoàn cảnh gia đình bất khả kháng nên không thể đính kèm bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. hoặc giấy chứng nhận thuế, v.v. của một trong hai người có quyền cha mẹ v.v..
		☐ (c)	Trường hợp rõ ràng rằng một trong hai người có quyền cha mẹ là vợ/chồng thuộc đối tượng được khấu trừ, và dù có bị đánh phần thuế cư trú thành phố/phân loại chi trả cộng thêm
	☐ (d)	Trường hợp một trong hai người có quyền cha mẹ là vợ/chồng thuộc đối tượng được khấu trừ, và dù có bị đánh phần thuế cư trú thành phố/phân loại chi trả cộng thêm	
③	☐	Người giám hộ vị thành niên ☐ người	
		Trường hợp không có người có quyền cha mẹ và có người giám hộ vị thành niên được chỉ định (Trường hợp có nhiều người giám hộ vị thành niên được chỉ định thì tính toàn bộ. Tuy nhiên, trường hợp người giám hộ vị thành niên là pháp nhân hoặc là người chỉ được thực hiện quyền hạn liên quan đến tài sản thì loại trừ người đó.)	
④	☐	2 người duy trì sinh kế của học sinh bằng thu nhập của mình (sau đây gọi là 「người trụ cột chính về sinh kế」) (cha mẹ v.v.) Trường hợp học sinh thành niên trong thời gian đang học, và không có thay đổi về người duy trì sinh kế từ thời điểm chưa thành niên ngay trước khi thành niên cho đến thời điểm nộp đơn	
⑤	☐	Của 1 người trụ cột chính về sinh kế (Trường hợp giấy tờ đính kèm là bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. thì đánh dấu ✓ vào (a) hoặc (b); trường hợp là giấy chứng nhận thuế v.v.. thì đánh dấu vào một trong các ☐ từ (b) đến (d).)	
		☐ (a)	Trường hợp một trong những người trụ cột chính về sinh kế chưa được cấp Số cá nhân (My Number), ví dụ như chưa từng có địa chỉ tại Nhật Bản
		☐ (b)	- Trường hợp học sinh chưa thành niên nhưng không có người có quyền cha mẹ hoặc người giám hộ vị thành niên, - Trường hợp học sinh đã thành niên tại thời điểm nhập học nhưng có người trụ cột chính về sinh kế, - Trường hợp học sinh đã thành niên và tại thời điểm chưa thành niên chỉ có 1 người có quyền cha mẹ, - Trường hợp học sinh đã thành niên và tại thời điểm chưa thành niên không có người có quyền cha mẹ hoặc người giám hộ vị thành niên v.v..
		☐ (c)	Trường hợp học sinh thành niên trong thời gian đang học, và rõ ràng rằng một trong hai cha mẹ là vợ/chồng thuộc đối tượng được khấu trừ, dù có bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập thì cũng không ảnh hưởng đến điều kiện giới hạn thu nhập hay phân loại chi trả cộng thêm
	☐ (d)	Trường hợp một trong những người trụ cột chính về sinh kế không bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập, ví dụ như không cư trú tại Nhật Bản vào ngày ấn định thuế	

Chính học sinh (Trường hợp giấy tờ đính kèm là bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. thì đánh dấu ✓ vào (a); trường hợp là giấy chứng nhận thuế v.v.. thì đánh dấu vào □ (b).)

⑥	☐	(a)	Trường hợp không có người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hay người trụ cột chính về sinh kế v.v..
	☐	(b)	- Trường hợp không có người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hay người trụ cột chính về sinh kế, và học sinh đã thành niên - Trường hợp học sinh chưa thành niên nhưng có thu nhập đủ để bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập v.v..

(2) Không đính kèm bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. hoặc giấy chứng nhận thuế v.v.. vì lý do sau đây. (Trường hợp giấy tờ không đính kèm là bản sao thẻ Số cá nhân v.v.. thì đánh dấu ✓ vào (a); trường hợp là giấy chứng nhận thuế v.v.. thì đánh dấu vào một trong các □ (b) hoặc (c).)

⑦	☐	(a)	Trường hợp toàn bộ người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hoặc người trụ cột chính về sinh kế chưa được cấp Số cá nhân (My Number), ví dụ như chưa từng có địa chỉ tại Nhật Bản
	☐	(b)	Trường hợp đối tượng xác nhận thu nhập là chính học sinh (ví dụ như không có người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hay người trụ cột chính về sinh kế), nhưng học sinh chưa thành niên và không có thu nhập đủ để bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập
	☐	(c)	Trường hợp học sinh có thu nhập đủ để bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập về sinh kế hoặc chính học sinh cư trú tại Nhật Bản vào ngày ấn định

Vui lòng ghi họ tên phụ huynh/người giám hộ (đối tượng xác nhận thu nhập), quan hệ với học sinh và ngày tháng năm sinh.

Họ tên của phụ huynh/người giám hộ (ghi họ tên đã đăng ký trên giấy chứng nhận thuế v.v.. và quan hệ với học sinh (Kh) đã đánh dấu ✓ vào □ ⑦. Trường hợp đang nhận trợ cấp sinh hoạt (seikatsu fujo) tính đến ngày 1 tháng 1 năm đó (trường hợp tháng nộp đơn hoặc khai báo là từ tháng 1~6 thì tính đến ngày 1 tháng 1 của năm trước đó) vui lòng đánh dấu ✓ vào □ bên dưới.)

Họ và tên (Furigana) かながわ たろう	Quan hệ với học sinh
神奈川 太郎	父
Ngày tháng năm sinh	1975 年 6 月 6 日
☐ Đang nhận trợ cấp sinh hoạt (seikatsu fujo).	

Họ và tên (Furigana) かながわ はなこ	Quan hệ với học sinh
神奈川 花子	母
Ngày tháng năm sinh	1977 年 3 月 31 日
☐ Đang nhận trợ cấp sinh hoạt (seikatsu fujo).	

Địa chỉ đến cấp thành phố/quận/thị trấn/làng của phụ huynh/người giám hộ nêu trên tính đến ngày 1 tháng 1 của năm đó (trường hợp tháng nộp đơn hoặc khai báo là từ tháng 1~6 thì tính đến ngày 1 tháng 1 của năm trước đó) (trường hợp không có địa chỉ tại Nhật Bản, vui lòng đánh dấu ✓ vào □.)

神奈川県 横浜市 区 町 村
☐ Không có địa chỉ tại Nhật Bản.

神奈川県 横浜市 区 町 村
☐ Không có địa chỉ tại Nhật Bản.

※ Trường hợp có thay đổi số tiền khấu trừ điều chỉnh số thuế, hoặc tiền chi trả có thể thay đổi

Vui lòng ghi địa chỉ tính đến ngày 1 tháng 1 năm Reiwa 8 của người đính kèm giấy chứng nhận thuế v.v..

(é) hoặc
ết định
v.v.. thì số

【3. Mục xác nhận】(Sau khi xác nhận các mục sau, vui lòng đánh dấu ✓ vào □.)

☐ Tôi đồng ý dùng Quỹ Hỗ trợ Học phí để chi trả học phí, đồng thời ủy thác cho đơn vị thực hiện các thủ tục hành chính cần thiết cho việc chi trả

Sau khi xác nhận, nhất định phải đánh dấu ✓ vào ô.

Ngày trường tiếp nhận Năm Tháng Ngày (Trường điền.)

Năm Tháng Ngày

Kính gửi Ủy ban Giáo dục tỉnh Kanagawa
Quỹ Hỗ trợ Học phí Trung học Phổ thông

- ☐ Đơn xin công nhận tư cách nhận trợ cấp (lần đầu)
Tôi xin đăng ký công nhận tư cách nhận Quỹ Hỗ trợ Học phí Trung học Phổ thông (sau đây gọi là 「Quỹ Hỗ trợ Học phí」).
- ☐ Bản khai báo tình hình thu nhập (từ lần thứ 2 trở đi)
Do đã được công nhận tư cách nhận trợ cấp, liên quan đến việc chi trả Quỹ Hỗ trợ Học phí, tôi xin khai báo về tình hình thu nhập của phụ huynh/người giám hộ và các mục liên quan.
(Vui lòng đánh dấu ☒ vào một trong hai ☐ ở trên.)

(Sau khi nhất định phải xác nhận các mục sau, vui lòng đánh dấu ☒ vào cả hai ☐.)

- ☐ Nội dung ghi trong đơn hoặc bản khai báo này đúng sự thật, không có sai lệch.
- ☐ Tôi hiểu rằng nếu nộp đơn hoặc bản khai báo này với ghi chép gian dối và nhận được Quỹ Hỗ trợ Học phí, tôi có thể bị thu hồi khoản lợi bất chính, bị phạt tù đến 3 năm hoặc bị phạt tiền đến 1 triệu yên v.v..

(Chính học sinh vui lòng ký tên vào ô trống dưới đây. Phụ huynh/người giám hộ cũng có thể ký thay. Khi điền, vui lòng đọc kỹ 「Lưu ý khi điền」 và 「Điểm cần lưu ý」 ở tờ đính kèm rồi mới điền.)

Furigana			
Họ và tên học sinh	Họ	Tên	

Ngày tháng năm sinh của học sinh	Năm Tháng Ngày
Địa chỉ của học sinh	Tên Tỉnh/phủ/đô/đạo Thành phố/quận/thị trấn/làng
Số điện thoại của phụ huynh/người giám hộ	
Địa chỉ email của phụ huynh/người giám hộ	
Tên trường học sinh đang theo học	Trường ○○ thuộc tỉnh Kanagawa

【1. Về thời gian theo học tại trường THPT v.v..】 (Trường hợp là bản khai báo tình hình thu nhập thì không cần điền.)

※Người thuộc một trong các trường hợp sau không thể nộp đơn xin công nhận tư cách nhận Quỹ Hỗ trợ Học phí.

- Người đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành trường THPT v.v.. (trừ những trường có thời hạn học dưới 3 năm.)
- Người có tổng thời gian theo học tại trường THPT v.v.. (thời gian theo học hệ học theo giờ cố định・hệ hàm thụ v.v.. được tính số tháng tương đương 3/4 của 1 tháng.) vượt quá 36 tháng (Tuy nhiên, không bao gồm thời gian tạm dừng chi trả Quỹ Hỗ trợ Học phí v.v..)

①Thời gian theo học tại trường THPT v.v.. đang theo học hiện nay	Tên trường Trường thuộc tỉnh Kanagawa	Năm Tháng Ngày ~ (trong đó có thời gian tạm dừng chi trả v.v..) Năm Tháng Ngày ~ Năm Tháng Ngày	Loại trường・hệ đào tạo・khoa
②Thời gian đã từng theo học tại trường THPT v.v.. khác trong quá khứ	Tên trường	Năm Tháng Ngày ~ Năm Tháng Ngày (trong đó có thời gian tạm dừng chi trả v.v..) Năm Tháng Ngày ~ Năm Tháng Ngày	Loại trường・hệ đào tạo・khoa

【2. Về tình hình thu nhập của phụ huynh/người giám hộ】

Tình hình của phụ huynh/người giám hộ tại thời điểm nộp đơn hoặc khai báo và bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. đính kèm (bản sao thẻ Số cá nhân, bản sao giấy chứng nhận cư trú có ghi Số cá nhân • giấy chứng nhận nội dung ghi trong giấy chứng nhận cư trú v.v..) hoặc giấy chứng nhận thuế v.v.. như sau. (Vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các ☐ từ ① đến ⑦ sau đây.)

(1) Đính kèm bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. hoặc giấy chứng nhận thuế v.v.. của phụ huynh/người giám hộ sau đây.		
①	☐	Của 2 người có quyền cha mẹ (cha và mẹ) Trường hợp học sinh chưa thành niên (dưới 18 tuổi) và có 2 người có quyền cha mẹ (cha và mẹ)
②	☐	Của 1 người có quyền cha mẹ (Trường hợp giấy tờ đính kèm là bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. thì đánh dấu ✓ vào (a) hoặc (b); trường hợp là giấy chứng nhận thuế v.v.. thì đánh dấu vào một trong các ☐ từ (c) đến (d).) (Trường hợp người có quyền cha mẹ là giám đốc trung tâm tư vấn trẻ em hoặc giám đốc cơ sở phúc lợi trẻ em thực hiện quyền cha mẹ tạm thời, vui lòng đánh dấu ✓ vào một trong các ☐ từ ⑤ đến ⑦.)
		☐ (a) Trường hợp một trong hai người có quyền cha mẹ chưa được cấp Số cá nhân (My Number), ví dụ như chưa từng có địa chỉ tại Nhật Bản
		☐ (b) • Trường hợp chỉ có 1 người có quyền cha mẹ do ly hôn, từ biệt v.v.., • Trường hợp có người có quyền cha mẹ nhưng vì hoàn cảnh gia đình bất khả kháng nên không thể đính kèm bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. hoặc giấy chứng nhận thuế, v.v. của một trong hai người có quyền cha mẹ v.v..
		☐ (c) Trường hợp rõ ràng rằng một trong hai người có quyền cha mẹ là vợ/chồng thuộc đối tượng được khấu trừ, và dù có bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập thì cũng không ảnh hưởng đến điều kiện giới hạn thu nhập hay phân loại chi trả cộng thêm
		☐ (d) Trường hợp một trong hai người có quyền cha mẹ không bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập, ví dụ như không cư trú tại Nhật Bản vào ngày ấn định thuế
③	☐	Người giám hộ vị thành niên ☐ người Trường hợp không có người có quyền cha mẹ và có người giám hộ vị thành niên được chỉ định (Trường hợp có nhiều người giám hộ vị thành niên được chỉ định thì tính toàn bộ. Tuy nhiên, trường hợp người giám hộ vị thành niên là pháp nhân hoặc là người chỉ được thực hiện quyền hạn liên quan đến tài sản thì loại trừ người đó.)
④	☐	2 người duy trì sinh kế của học sinh bằng thu nhập của mình (sau đây gọi là 「người trụ cột chính về sinh kế」) (cha mẹ v.v..) Trường hợp học sinh thành niên trong thời gian đang học, và không có thay đổi về người duy trì sinh kế từ thời điểm chưa thành niên ngay trước khi thành niên cho đến thời điểm nộp đơn
⑤	☐	Của 1 người trụ cột chính về sinh kế (Trường hợp giấy tờ đính kèm là bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. thì đánh dấu ✓ vào (a) hoặc (b); trường hợp là giấy chứng nhận thuế v.v.. thì đánh dấu vào một trong các ☐ từ (b) đến (d).)
		☐ (a) Trường hợp một trong những người trụ cột chính về sinh kế chưa được cấp Số cá nhân (My Number), ví dụ như chưa từng có địa chỉ tại Nhật Bản
		☐ (b) • Trường hợp học sinh chưa thành niên nhưng không có người có quyền cha mẹ hoặc người giám hộ vị thành niên, • Trường hợp học sinh đã thành niên tại thời điểm nhập học nhưng có người trụ cột chính về sinh kế, • Trường hợp học sinh đã thành niên và tại thời điểm chưa thành niên chỉ có 1 người có quyền cha mẹ, • Trường hợp học sinh đã thành niên và tại thời điểm chưa thành niên không có người có quyền cha mẹ hoặc người giám hộ vị thành niên v.v..
		☐ (c) Trường hợp học sinh thành niên trong thời gian đang học, và rõ ràng rằng một trong hai cha mẹ là vợ/chồng thuộc đối tượng được khấu trừ, dù có bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập thì cũng không ảnh hưởng đến điều kiện giới hạn thu nhập hay phân loại chi trả cộng thêm
		☐ (d) Trường hợp một trong những người trụ cột chính về sinh kế không bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập, ví dụ như không cư trú tại Nhật Bản vào ngày ấn định thuế

⑥	☐	Chính học sinh (Trường hợp giấy tờ đính kèm là bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. thì đánh dấu ✓ vào (a); trường hợp là giấy chứng nhận thuế v.v.. thì đánh dấu vào □ (b).)	
		☐ (a)	Trường hợp không có người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hay người trụ cột chính về sinh kế v.v..
		☐ (b)	- Trường hợp không có người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hay người trụ cột chính về sinh kế, và học sinh đã thành niên - Trường hợp học sinh chưa thành niên nhưng có thu nhập đủ để bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập v.v..

(2) Không đính kèm bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. hoặc giấy chứng nhận thuế v.v.. vì lý do sau đây. (Trường hợp giấy tờ không đính kèm là bản sao thẻ Số cá nhân v.v.. thì đánh dấu ✓ vào (a); trường hợp là giấy chứng nhận thuế v.v.. thì đánh dấu vào một trong các □ (b) hoặc (c).)

⑦	☐	☐ (a)	Trường hợp toàn bộ người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hoặc người trụ cột chính về sinh kế chưa được cấp Số cá nhân (My Number), ví dụ như chưa từng có địa chỉ tại Nhật Bản
		☐ (b)	Trường hợp đối tượng xác nhận thu nhập là chính học sinh (ví dụ như không có người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên hay người trụ cột chính về sinh kế), nhưng học sinh chưa thành niên và không có thu nhập đủ để bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập
		☐ (c)	Trường hợp toàn bộ người có quyền cha mẹ, người giám hộ vị thành niên, người trụ cột chính về sinh kế hoặc chính học sinh đều không bị đánh phần thuế cư trú thành phố/thị trấn theo thu nhập, ví dụ như không cư trú tại Nhật Bản vào ngày ấn định thuế

Họ tên của phụ huynh/người giám hộ đính kèm bản sao thẻ Số cá nhân (My Number) v.v.. hoặc giấy chứng nhận thuế v.v.. và quan hệ với học sinh (Không cần thiết nếu đã đánh dấu ✓ vào □ ⑦). Trường hợp đang nhận trợ cấp sinh hoạt (seikatsu fujo) tính đến ngày 1 tháng 1 của năm đó (trường hợp tháng nộp đơn hoặc khai báo là từ tháng 1~6 thì tính đến ngày 1 tháng 1 của năm trước đó), vui lòng đánh dấu ✓ vào □ bên dưới.)

Họ và tên		Quan hệ với học sinh	
(Furigana)			
Ngày tháng năm sinh	Năm	Tháng	Ngày
☐ Đang nhận trợ cấp sinh hoạt (seikatsu fujo).			

Họ và tên		Quan hệ với học sinh	
(Furigana)			
Ngày tháng năm sinh	Năm	Tháng	Ngày
☐ Đang nhận trợ cấp sinh hoạt (seikatsu fujo).			

Địa chỉ đến cấp thành phố/quận/thị trấn/làng của phụ huynh/người giám hộ nêu trên tính đến ngày 1 tháng 1 của năm đó (trường hợp tháng nộp đơn hoặc khai báo là từ tháng 1~6 thì tính đến ngày 1 tháng 1 của năm trước đó) (trường hợp không có địa chỉ tại Nhật Bản, vui lòng đánh dấu ✓ vào □.)

都 道 市 区 府 県 町 村	☐ Không có địa chỉ tại Nhật Bản.
--------------------	---

都 道 市 区 府 県 町 村	☐ Không có địa chỉ tại Nhật Bản.
--------------------	---

※ Trường hợp có thay đổi về thu nhập chịu thuế cư trú thành phố/thị trấn (số tiền tiêu chuẩn tính thuế) hoặc số tiền khấu trừ điều chỉnh thuế cư trú thành phố/thị trấn do khai báo điều chỉnh thu nhập hay quyết định cải chính số thuế, hoặc thay đổi về phụ huynh/người giám hộ do ly hôn・tử biệt, nhận con nuôi v.v.. thì số tiền chi trả có thể thay đổi, vì vậy nhất định phải liên hệ với trường.

【3. Mục xác nhận】(Sau khi xác nhận các mục sau, vui lòng đánh dấu ✓ vào □.)
☐ Tôi đồng ý dùng Quỹ Hỗ trợ Học phí để chi trả học phí, đồng thời ủy thác cho đơn vị thành lập trường thực hiện các thủ tục hành chính cần thiết cho việc chi trả Quỹ Hỗ trợ Học phí.

Ngày trường tiếp nhận Năm Tháng Ngày (Trường điền.)